TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139 /2023/HSST
Ngày 05/ 7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thái
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên toà****:Bà Nguyễn Thị Thương Huyền* - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ.

- ***Đại diện VKSND Thành Phố Điện B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà****:* Ông Hà Trung H - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/HSST ngày 18/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXX-HS ngày 23/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T.Tên gọi khác**:Không**
Sinh năm 1987. Tại tỉnh Đ
Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã N, Thành phố Đ, tỉnh Đ. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ văn hoá: 12/12
Con ông: Lò Văn B; con bà: Quàng Thị H; Gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ; Quàng Thị B (đã ly hôn) có 01 con ; Tiền sự: Không. Tiền án: Không: Nhân thân: Ngày 25/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù, về tội:" Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 25/3/2017 chấp hành xong án phạt tù. Bản án đã được xóa án tích. Ngày 05/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận B, thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội. "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 02/7/2020 chấp hành xong án phạt tù. Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 22/02/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2023, T thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ bản C, xã N, thành phố Đ đến bản H, xã Ẳng Cang, huyện M, tỉnh Đ với mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời, đến nơi T gặp và

mua được 02 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy màu trắng bên trong chứa Heroine của một người đàn ông không biết tên với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi áo rồi bắt xe ôm về nhà. Lần 1, khoảng 11 giờ ngày 22/02/2023, Thành đang ở nhà thì có Quàng Văn H người cùng bản đến hỏi mua ma túy. T bán cho Hà 02 gói bên ngoài bọc mảnh giấy màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 200.000đ. Lần 2 vào khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Quàng Văn H lại đến hỏi mua ma túy, T bán cho Hà 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 150.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 22/02/2023, Thành điều khiển xe máy BKS 27B1-435.13 lại đi xuống bản H, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Đ với mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Do không đem giấy tờ xe T bị cảnh sát giao thông giữ xe, T đi nhờ xe của 01 người không quen xuống thị trấn rồi đi bộ vào trong bản H, xã Ẳ, huyện M mua của một người đàn ông không biết tên 21 gói Heroine với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T cất vào túi áo khoác rồi thuê xe ôm về nhà. Đến đầu bản C, T xuống xe đi bộ về nhà thì bị bắt thu giữ toàn bộ tang vật gồm 21 gói ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/02/2023 đã xác định: 21 gói bột chất màu trắng đục nghi Hêrôine thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn T ký hiệu từ M1 đến M21 có tổng khối lượng là 3,53 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 01/3/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 21 mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu từ M1 đến M21 thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 2,38gam.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSĐB ngày 18/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251/ BLHS; Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 2,38 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 21 mảnh giấy bạc màu trắng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo T thấy rằng: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 22/02/2023, tại khu vực bản Cg, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 21 gói heroine với tổng khối lượng là 3,53 gam mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251/BLHS.

Ngoài ra trước đó trong ngày 22/02/2023 T đã bán ma túy cho Quàng Văn H 02 lần cụ thể: Lần 1 bán 01 gói Heroine với giá 200.000đ Hà đem về sử dụng hết: Lần 2 bán cho Hà 01 gói Heroine giá 150.000đ. H đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt với khối lượng là 0,19 gam Heroine. (Hà đã bị khởi tố vụ án khác)

Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS với tình tiết định khung tặng nặng "phạm tội 02 lần trở lên".

Ngoài 3,53 gam vật chứng của vụ án này bị cáo còn phải chịu thêm khối lượng 0,19 gam Heroine đã bán cho H. (Vật chứng H đã bị khởi tố vụ án khác và đã bị xét xử)

Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và thành phố Đ nói chung, Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi mua bán chấp ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời bị cáo T vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T cho thấy:

Ngày 25/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù, về tội:" Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 25/3/2017 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 05/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận B, thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội. "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 02/7/2020 chấp hành xong án phạt tù. Mặc dù các bản án trên đã được xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện VKS về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy là do mua của một người đàn ông không biết tên tại bản bản H, xã Ả, huyện M, nên cơ quan điều không xác minh làm rõ được. Nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe máy, biển kiểm soát: 27B1- 435.1.3 mà bị cáo Thành điều khiển là của ông Lường Văn S; Sinh năm 1977: Nơi cư trú: bản C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. S không biết Thành dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp. HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 /BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 2,38 Heroine ký hiệu từ M1 đến M21 được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 21 mảnh giấy bạc màu trắng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 năm 06 tháng tù về tội." Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (22/02/2023)

3.Vật chứng của vụ án cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 2,38 gam Heroine ký hiệu từ M1 đến M21 được hoàn lại sau giám định. 01 mảnh nilon màu hồng; 21 mảnh giấy bạc màu trắng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày (25/5/2023 mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo**:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐiện B;
- Công an TP Điện B;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS TP Điện B;
- THA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên